

BÁO CÁO

Tổng kết 5 năm thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”

Thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”; Kế hoạch số 362/KH-BGDĐT ngày 01/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổng kết Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) báo cáo đánh giá kết quả 5 năm triển khai thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tại thời điểm xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án 1677, Giáo dục mầm non (GDMN) tỉnh Hòa Bình có:

- 282 cơ sở GDMN; trong đó có 222 trường mầm non (*215 công lập, 07 trường mầm non tư thục*) và 60 cơ sở GDMN độc lập, tư thục chưa đủ điều kiện thành lập trường; có 506 điểm trường (không bao gồm điểm trường trung tâm).

- 2.656 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; tỷ lệ huy động trẻ mầm non trong độ tuổi đến trường là 65.042/87.903 trẻ, đạt tỷ lệ 74%. Trong đó: Trẻ từ 0-3 tuổi ra lớp 15.226/36.644 đạt 41,6%. Trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp 49.816/51.259 trẻ, đạt 97,2%.

- 2.656 phòng học; trong đó: Có 2.218 phòng kiên cố ($\approx 83,5\%$); 199 phòng bán kiên cố ($\approx 7,5\%$); còn 239 phòng học tạm, học nhờ ($\approx 9\%$).

- 8.008 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên. Chia ra như sau: CBQL = 678 người, GV = 5.654 người và 1.676 nhân viên. Về trình độ (Theo Luật giáo dục 2019): CBQL đạt chuẩn trở lên là 655 người $\approx 96,6\%$ (*trên chuẩn 73,5%*) và chưa đạt chuẩn (*Trung cấp*) có 23 người $\approx 3,4\%$. GV có trình độ đạt chuẩn trở lên là 3.928 người $\approx 69,5\%$ (*trên chuẩn 2.154 người $\approx 38,1\%$*), chưa đạt chuẩn còn 1.726 người $\approx 30,5\%$. Tỷ lệ giáo viên trên nhóm/lớp bình quân là 2,13.

II. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tham mưu, ban hành văn bản thực hiện Đề án

Ngay sau khi Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 (Sau đây gọi là tắt Đề án 1677) có hiệu lực, Sở GD&ĐT đã tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 131) về thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình” để chỉ đạo cụ thể việc triển khai thực hiện Đề án phù hợp tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo mục tiêu phát triển GDMN, định hướng rõ ràng về mục tiêu, nội dung và phương pháp triển khai Đề án, tạo cơ sở pháp lý để giám sát, đánh giá và điều chỉnh quá trình thực hiện Đề án gắn với tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo” và các văn bản của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh liên quan đến GDMN¹. Đồng thời, Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) ban hành các Nghị quyết triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến GDMN².

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch 131

2.1. Tham mưu, phối hợp ban hành văn bản và tổ chức thực hiện

Ngay sau khi Kế hoạch 131 được ban hành, Sở GD&ĐT đã tổ chức các Hội nghị triển khai tập huấn cấp tỉnh cho cán bộ, giáo viên cốt cán các huyện, thành phố. Nội dung tập huấn về các vấn đề như: Quan điểm triển khai thực hiện kế hoạch 131; hướng dẫn xác định mục tiêu, nội dung xây dựng kế hoạch cấp huyện, cấp trường đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị đồng thời linh hoạt sáng tạo khi vừa thực hiện Kế hoạch vừa ứng phó với diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid 19...

Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản³ chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chuyên môn, chuyên đề và công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm.

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố khảo sát, đánh giá tình hình và trình UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án phát triển GDMN của đơn vị cũng như thực hiện các chủ chương, chính sách liên quan GDMN.

¹ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 ban hành Đề án về tăng cường nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2023-2030.

² Nghị quyết số 164/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 về việc phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 27/2021/HĐND ngày 29/7/2021 Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân lập, tư thục trên địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 393/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 29/6/2023 về tăng cường nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2023-2030; các Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập...

³ Kế hoạch số 2501/KH-SGDĐT-GDMN ngày 03/11/2020 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện chuyên đề “An toàn giao thông trong các cơ sở GDMN, giai đoạn 2020-2024”; Kế hoạch số 2288/KH-SGDĐT ngày 07/9/2021 về thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1685/SGDĐT-GDMN ngày 09/7/2021 của Sở GD&ĐT về ban hành danh mục tài liệu năm học đối với GDMN.

Sở GD&ĐT chủ động tăng cường phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch cũng như các chính sách liên quan đến GDMN⁴. Tích cực tham gia đóng góp ý kiến với Bộ GD&ĐT trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ban hành một số chính sách liên quan đến GDMN⁵.

2.2. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

Sở GD&ĐT, các phòng GD&ĐT huyện, thành phố đã tích cực chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của GDMN trong sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực bền vững của tỉnh. Các biện pháp tuyên truyền được triển khai hiệu quả, tập trung vào các nội dung thiết thực như: Phổ biến chính sách ưu tiên của Nhà nước đối với GDMN; nâng cao nhận thức cộng đồng về quyền được học tập của trẻ em mầm non; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình-nhà trường- xã hội trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các chuyên mục về GDMN được phát sóng thường xuyên trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của ngành và các nền tảng trực tuyến, giúp lan tỏa thông tin nhanh chóng, hiệu quả đến người dân ở cả vùng sâu, vùng xa.

Các phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các nhà trường tổ chức nhiều hội nghị, tọa đàm, buổi truyền thông tại địa phương, trong đó có sự tham gia của phụ huynh, cán bộ quản lý, giáo viên và đại diện chính quyền cơ sở. Qua đó, người dân được trực tiếp tiếp cận, trao đổi và hiểu rõ hơn về lợi ích khi cho trẻ đến trường mầm non. Đồng thời, việc lồng ghép nội dung tuyên truyền về giáo dục mầm non vào các chương trình công tác có sự phối hợp của Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học... tại cơ sở đã phát huy hiệu quả trong việc vận động cộng đồng tích cực tham gia phát triển giáo dục mầm non. Nhiều trường mầm non đã triển khai thành công mô hình “truyền thông cộng đồng” kết hợp với xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn và phù hợp với trẻ, qua đó cung cấp kiến thức, kinh nghiệm nuôi dưỡng chăm sóc trẻ với phụ huynh và cộng đồng cả thời gian trẻ nghỉ học ở nhà cũng như thời gian trẻ được đến trường, lớp (*đặc biệt trong thời gian dân cách xã hội do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19*) bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú để đảm bảo việc thông tin có thể tiếp cận được đến từng phụ huynh như: họp phụ huynh, tuyên truyền qua hệ thống truyền thông loa phát thanh thôn, xóm; tuyên truyền thông qua các góc tuyên truyền của trường, lớp, qua hệ thống mạng internet nhóm zalo, Facebook, viber, ...

⁴ Phối hợp với Đài PTTH tỉnh, huyện tuyên truyền về GD&ĐT nói chung trong đó có GDMN. Tiếp tục phối hợp với Sở GTVT thực hiện Chương trình phối hợp số 185/CTPH-BATGT-SGD&ĐT ngày 06/11/2019 về tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2019-2024; Xây dựng Chương trình phối hợp số 229/CTrPH-SGDĐT-CAT ngày 19/5/2023 về Chương trình phối hợp giữa Công an tỉnh và Sở GD&ĐT...;

Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện chính sách đối với GDMN khu công nghiệp...
⁵ Góp ý dự thảo Nghị định quy định chính sách phát triển GDMN. Tham gia góp ý dự thảo Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tư thục; góp ý Kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Dự thảo Thông tư hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Đề án “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030” và Đề án “Phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo (3-4 tuổi) và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2023-2030”; góp ý hồ sơ của Bộ GD&ĐT đề nghị Quốc hội xây dựng Nghị quyết về Chương trình GDMN; góp ý Dự thảo 2 Thông tư Quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; ...

2.3. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

2.3.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Sở GD&ĐT quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của tỉnh vào nhiệm vụ của cấp học; đã ban hành văn bản triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các Chương trình, Đề án, Quyết định,... của Chính phủ và Bộ GD&ĐT; chỉ đạo, hướng dẫn các phòng GD&ĐT huyện, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp trong việc đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em mầm non⁶; ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn công tác y tế trường học cho các trường; tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự (ANTT), an toàn giao thông (ATGT), phòng, chống cháy nổ (PCCC), phòng ngừa đấu tranh xâm hại tình dục trẻ em đảm bảo an toàn cho cán bộ, GV và trẻ em⁷...;

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT kiểm tra các điều kiện về đảm bảo an toàn trường học, khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ. Yêu cầu các cơ sở GDMN xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN; kiểm tra công nhận trường học an toàn theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT.

Tổ chức tập huấn, trang bị tài liệu hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ cho đội ngũ giáo viên và người chăm sóc trẻ tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập. Đảm bảo thực hiện quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN.

2.3.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý chặt chẽ các hoạt động ăn nghỉ tại trường của trẻ. Các nhóm, lớp đảm bảo an toàn cho trẻ, duy trì vệ sinh môi trường, tiếp tục giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ để phòng tránh dịch bệnh, thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, từng bước hình thành thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

Chỉ đạo các bếp ăn tổ chức cho trẻ ăn đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Phối hợp với cơ quan chuyên môn của

⁶ Kế hoạch số 20/KH-BGDĐT ngày 06/01/2021 của Bộ GD&ĐT về tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành giáo dục giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở GDMN và phổ thông giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phòng ngừa hỗ trợ, can thiệp, bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh sinh viên; Kế hoạch truyền thông về GD&ĐT trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 10/12/2019 về triển khai Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025 tỉnh Hòa Bình”; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 về việc xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN.

⁷ Kế hoạch số 994/KH-SGD&ĐT-CTTT ngày 07/5/2020 về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025 tỉnh Hòa Bình”; Công văn số 572/SGDĐT-CTTT&GDTXCN về triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Công văn số 2515/SGD&ĐT-CTTT&GDTXCN về hướng dẫn thực hiện công tác Y tế năm học 2023-2024;...

Sở Y tế kiểm tra, đánh giá bếp ăn an toàn theo quy định và xây dựng cụ thể các biện pháp nhằm tổ chức tốt công tác theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Phòng GD&ĐT tham mưu UBND các huyện, thành phố đảm bảo kinh phí tiếp tục đầu tư, mua sắm, trang bị bổ sung và thay thế để tổ chức nấu ăn cho trẻ như: Xây dựng bếp ăn một chiều, mua sắm tủ cơm gas, tủ sấy bát đĩa, máy xay thịt,... Huy động các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ sửa chữa công trình vệ sinh, xây mới bếp ăn, lắp đặt hệ thống nước sạch và mua sắm trang thiết bị, dụng cụ bếp ăn... Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các nội dung chăm sóc, chế độ sinh hoạt theo độ tuổi của trẻ quy định tại Chương trình GDMN. Duy trì, tiếp tục khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm bán trú, điều chỉnh nâng cấp phần mềm đáp ứng với nhu cầu và thực tế khi có sự thay đổi về giá cả và khẩu phần thực đơn phù hợp với địa phương... Thực hiện lắp đặt hệ thống nước sạch cho các trường mầm non giai đoạn 2023-2025 theo kế hoạch viện trợ của Tổ chức Gravity Water.

2.3.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục

Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo quy định Chương trình GDMN linh hoạt và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Chỉ đạo các trường áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, thực hiện chương trình GDMN và phát triển chương trình giáo dục nhà trường. Lựa chọn áp dụng các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong thực hiện chương trình GDMN như STEM/STEAM, Montessori, các phương pháp giáo dục mới để vận dụng vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp quy định của chương trình, với điều kiện của lớp và khả năng, nhận thức của trẻ.

Tổ chức hội nghị trao đổi, chia sẻ thông tin và phối hợp giữa hai cấp học mầm non và tiểu học trong việc chuyển tiếp cho trẻ 5 tuổi lên lớp 1; chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa các trường mầm non, trường tiểu học chuẩn bị các điều kiện cho trẻ mầm non sẵn sàng vào lớp Một, tạo được sự gắn kết, trách nhiệm, chia sẻ về nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cấp học.

Chỉ đạo các trường mầm non xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, trong đó yêu cầu giáo viên nghiên cứu, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp với các mục tiêu, giải pháp cụ thể. Tổ chức nhiều hoạt động theo chủ đề làm quen với các hoạt động ở trường tiểu học qua hình thức kết nối giữa hai cấp mầm non và tiểu học..., giúp trẻ có kỹ năng tự chăm sóc bản thân, chuẩn bị toàn diện về thể chất, phẩm chất, kỹ năng, tâm thế để trẻ vào học lớp Một.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chuyên đề phù hợp thực tế của nhà trường và địa phương, đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định chương trình, gắn với bản sắc văn hóa địa phương thực hiện nhân rộng các mô hình điển hình trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ⁸. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề và kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong

⁸ Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”, Chuyên đề “An toàn giao thông trong các cơ sở GDMN, giai đoạn 2020-2024” Chuyên đề “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tỉnh Hòa Bình

việc tổ chức triển khai thực hiện⁹. Hàng năm đã chỉ đạo các phòng GD&ĐT đăng ký mô hình, chuyên đề cấp huyện, cấp tỉnh lan tỏa, nhân rộng phát huy hiệu quả đóng góp vào sự phát triển GDMN của huyện, của tỉnh. Đồng thời giới thiệu đề nghị Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh tặng Bằng khen mô hình, điển hình tiên tiến¹⁰.

Chỉ đạo các cơ sở GDMN rà soát các điều kiện hiện có, quan tâm thiết lập và vận hành thư viện, góc thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Chú trọng cải tạo môi trường giáo dục theo hướng tận dụng các không gian trong và ngoài lớp học để thiết kế các khu vui chơi, các góc hoạt động đa dạng, phong phú, mang tính sáng tạo, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng lựa chọn các hoạt động chơi theo ý thích và theo hướng trải nghiệm. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ thông qua tổ chức các hội thi, hội chợ quê để trẻ được tham gia trải nghiệm các hoạt động trong cuộc sống.

Tạo cơ hội cho trẻ khuyết tật được đến trường và tiếp cận với giáo dục, tham gia các hoạt động giáo dục, vui chơi và được chăm sóc tại trường. Huy động sự ủng hộ, hỗ trợ của các mạnh thường quân cho trẻ khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn¹¹...

Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức phi chính phủ (*tổ chức Childfund, Aide et Action, Room to Read, tổ chức TFCF*) để hỗ trợ tổ chức các hoạt động chuyên môn, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho GDMN¹². Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để trẻ phát triển toàn diện về vận động, trí tuệ và các phẩm chất, năng lực.

Hàng năm tổ chức các hội thi, cuộc thi thúc đẩy cải tạo môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ sáng tạo, khai thác tối đa nguồn lực và các điều kiện cơ sở vật chất hiện có vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục, đáp ứng và gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025"¹³.

2.3.4. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn

Các cơ sở GDMN tăng cường đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn phù hợp điều kiện thực tế để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Hoạt động chuyên môn của các nhà trường đã được quan tâm chỉ đạo và thực hiện theo đúng quy định về thời lượng sinh hoạt hàng tháng, qua đó giáo viên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, được nêu ý kiến cá nhân, thể hiện tính dân chủ hợp tác và phát huy được năng lực các cá nhân.

⁹ Tổng kết chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016-2020: Có 03 tập thể được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen, 10 tập thể được UBND tỉnh tặng Bằng khen, 17 tập thể được Sở GD&ĐT tặng giấy khen. Tổng kết chuyên đề "An toàn giao thông trong các cơ sở GDMN, giai đoạn 2020-2025" Sở GD&ĐT tặng giấy khen cho 10 tập thể, 20 cá nhân. Dự kiến tổng kết Kế hoạch 131 có 10 tập thể, 10 cá nhân được Sở GD&ĐT tặng giấy khen.

¹⁰ Từ năm 2019 đến nay đã có trên 30 tập thể, cá nhân được Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh tặng Bằng khen. Trong đó, năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 đã có 17 mô hình được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

¹¹ Phối hợp với tổ chức Childfund tập huấn cho CBQL, GV cốt cán về xây dựng kế hoạch cá nhân cho trẻ hòa nhập, phát triển ngôn ngữ cho trẻ áp dụng "Học thông qua chơi"; Phối hợp với tổ chức AEA tập huấn cho CBQL, GV cốt cán về phát triển truyện tranh khổ to. Phối hợp với Quỹ Thiện tâm tặng kinh phí hỗ trợ khám chữa bệnh cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn...

¹² Quỹ Bắc Cầu tặng 1.636 cuốn sách; Tổ chức TFCF mua sắm thiết bị thư viện, đồ dùng đồ chơi cho cấp học mầm non và tiểu học với tổng giá trị là 675 triệu đồng; Dự án AEA đầu tư đồ dùng, học liệu trị giá 10 triệu đồng.

¹³ Cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - hiệu quả". Các cuộc thi cấp huyện, cấp trường "An toàn giao thông"; "Bé yêu tiếng Việt";

Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm, hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong các cơ sở GDMN...

Ban hành văn bản hướng dẫn thúc đẩy hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tổ chức chuyên đề thông qua sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học tại 10 huyện, thành phố¹⁴.

2.3.5. Đổi mới công tác quản lý tổ chức và hoạt động; thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách tinh gọn, khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin

a. Đổi mới công tác quản lý tổ chức và hoạt động

Một số phòng GD&ĐT đã quan tâm chỉ đạo, ban hành các văn bản triển khai công tác tập huấn cho CBQL, GV về đổi mới công tác quản lý các cơ sở GDMN theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ cho từng bộ phận, vị trí công việc trong các nhà trường, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của từng bộ phận thực hiện nhiệm vụ được phân công; xây dựng cơ cấu tổ chức và phân công lao động hợp lý; xác định đúng trách nhiệm của cá nhân đối với công việc; tăng cường phân cấp quản lý huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia điều hành các hoạt động, các quyết định liên quan đến nhà trường.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL, GV mầm non về quản trị nhà trường, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học, quản lý và chuyển đổi số trong GDMN. Hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện tốt công tác quản lý nhà trường thông qua hệ thống hồ sơ quản lý, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo nhà trường công tác quản trị cơ sở GDMN.

b. Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách tinh gọn, khoa học, ứng dụng CNTT

Sở GD&ĐT đã tổ chức tập huấn về lựa chọn tài liệu, học liệu sử dụng trong GDMN theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Chỉ đạo các Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện thống nhất các loại hồ sơ sổ sách không làm phát sinh những hồ sơ không cần thiết (hồ sơ nhà trường, hồ sơ CBQL, GV); phòng GD&ĐT chịu trách nhiệm giải trình với Sở GD&ĐT nếu có phát sinh hồ sơ ngoài quy định tại các trường, do đó trong thời gian qua tỉnh không có hiện tượng phát sinh hoặc làm dụng hồ sơ dẫn đến giảm hiệu quả công tác quản lý, thực hiện trong nhà trường.

Tiếp tục chủ động thực hiện có hiệu quả các Đề án, kế hoạch của Chính phủ, của Bộ GD&ĐT về chuyển đổi số trong giáo dục¹⁵. Các phòng GD&ĐT đã tham mưu UBND huyện, thành phố tăng cường đầu tư kinh phí mua sắm thiết bị máy tính, Tivi và các phần mềm ứng dụng đưa vào hoạt động quản lý và tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ như phần mềm quản lý dinh dưỡng trường mầm non, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, khai thác các ứng dụng trên Internet (Facebook,

¹⁴ Công văn số 32/SGD&ĐT-MN&TH ngày 04/01/2024 về tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đối với GDMN, 10/10 huyện, thành phố tổ chức chuyên đề thông qua SHCM theo nghiên cứu bài học.

¹⁵ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ứng dụng CNTT trong GD&ĐT; Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030...

Zalo, ...); khai thác hiệu quả việc xây dựng các video để tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, đưa các bài tương tác dạy trẻ tự chơi – học tại nhà¹⁶.

2.4. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

2.4.1. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025. Các phòng GD&ĐT đã tích cực tham mưu UBND huyện, thành phố tiếp tục quan tâm ưu tiên đầu tư kinh phí cho GDMN để cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới và mua sắm cơ sở vật chất đồ dùng đồ chơi cho các nhà trường. Phối hợp với chính quyền địa phương bố trí quỹ đất phù hợp về quy mô, địa lý thực hiện công tác quy hoạch trường, lớp; bố trí sắp xếp đội ngũ... theo các quy định của kiểm định chất lượng giáo dục, đặc biệt đối với các trường đã được công nhận chuẩn quốc gia và những trường đề nghị đánh giá ngoài theo kế hoạch.

Các địa phương đã rà soát, kiểm tra thực trạng cơ sở vật chất của các nhà trường để xây dựng kế hoạch nâng cấp phù hợp với điều kiện thực tế. Các huyện, thành phố cũng đã và đang ưu tiên nguồn lực, hỗ trợ các xã trong lộ trình về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đầu tư xây dựng các trường đạt chuẩn Quốc gia. Cùng với nguồn ngân sách Nhà nước, ngành giáo dục, chính quyền các địa phương và các nhà trường cũng tích cực thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn vốn trong cộng đồng dân cư, doanh nghiệp để đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường. Quan tâm quy hoạch, mở rộng mạng lưới trường, lớp, chỉ đạo các địa phương sáp nhập các trường, điểm trường nhỏ lẻ, rải rác trên cùng địa bàn xã, phường, thị trấn nhằm tinh giản bộ máy và đầu tư cơ sở vật chất thiết yếu, đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ; rà soát quy hoạch, dành quỹ đất để xây dựng trường lớp mầm non, ưu tiên đầu tư và huy động mọi nguồn lực phát triển GDMN đáp ứng nhu cầu gửi trẻ trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển thực tế đơn vị.

Giải quyết tốt vấn đề trường, lớp mầm non ở khu vực có Khu công nghiệp, Khu chế xuất theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; công tác dự báo quy mô phát triển, quy hoạch đất dành cho giáo dục được thực hiện theo lộ trình và kế hoạch cụ thể¹⁷. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, GV mầm non và cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, đồng thời Sở GD&ĐT đang hoàn

¹⁶ Sở GD&ĐT đã phối hợp với Cục Chứng thực và bảo mật thông tin thuộc Ban cơ yếu Chính phủ để cấp cho 100% Hiệu trưởng, Kế toán các trường ký số USB Token của Ban cơ yếu Chính phủ; cấp toàn bộ chữ ký số tập trung cho giáo viên, nhân viên cấp học. 100% trường mầm non đang sử dụng phần mềm dữ liệu ngành; 100% trường và điểm trường có kết nối mạng internet; 143/222 trường mầm non có hệ thống camera kiểm tra, giám sát hoạt động nhà trường. Tổng số máy tính trong các trường là 1.405 máy và máy cá nhân GV là 4.870 máy. Có 143/222 trường áp dụng phần mềm dinh dưỡng; 100% nhóm, lớp sử dụng zalo, Facebook để quản lý và giữ mối liên hệ với cha mẹ trẻ. 10/10 phòng GD&ĐT đã phối hợp với VNPT Hòa Bình cài đặt sử dụng thử phần mềm quản lý hồ sơ, kế hoạch giáo dục nhà trường và giáo viên mầm non.

¹⁷ Sở GD&ĐT đã gửi văn bản đến các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố về phát triển GDMN ngoài công lập và thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có Khu công nghiệp, nơi tập trung nhiều lao động.

thiện thủ tục đề trình HDND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc cho phép thực hiện thu phí dịch vụ đối với các cơ sở GDMN và GDPT trên địa bàn tỉnh.

Sở GD&ĐT chủ trì tham mưu UBND tỉnh tiến hành thực hiện công tác đánh giá ngoài và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận chuẩn quốc gia đối với những đơn vị đáp ứng các điều kiện theo quy định.

2.4.2. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi

Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và không ngừng nâng cao chất lượng công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo thực hiện các quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục 2 kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; chỉ đạo phối hợp rà soát, cập nhật đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu các biểu thống kê phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; duy trì và tăng cường đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi...; tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Chỉ đạo các đơn vị cập nhật số liệu trong phần mềm; hàng năm kiểm tra, rà soát các điều kiện tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi của đơn vị, lập danh sách và dự toán kinh phí hàng năm để đầu tư bổ sung, sắp xếp bố trí đội ngũ giáo viên theo quy định Luật giáo dục mới ban hành;... rà soát các điều kiện chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện phổ cập trẻ em mẫu giáo.

Toàn tỉnh tiếp tục giữ vững phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN

Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019–2025, Sở Giáo dục và Đào tạo xác định công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non là một trong những nhiệm vụ then chốt, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ ở bậc học đầu đời.

Hàng năm, theo phân cấp quản lý Giám đốc Sở GD&ĐT, Trưởng Phòng GD&ĐT ban hành Quyết định thành lập đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện để làm nhiệm vụ triển khai, hỗ trợ tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn tại các đơn vị. Đây là lực lượng nòng cốt, có năng lực chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng truyền đạt và lan tỏa những phương pháp, kỹ năng, kiến thức mới đến đội ngũ giáo viên trong toàn ngành.

Sở GD&ĐT chỉ đạo các phòng GD&ĐT phối hợp với Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình tổ chức thực hiện công tác Bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Nội dung bồi dưỡng được xây dựng phong phú, đa dạng, đảm bảo tính cập nhật, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của từng địa phương và mục tiêu phát triển GDMN theo từng giai đoạn. Trong đó, nổi bật là các chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; tập huấn,

giới thiệu bước đầu về các mô hình giáo dục tiên tiến như STEAM, Montessori, Reggio Emilia; phát triển năng lực thiết kế hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm, khám phá; xây dựng trường học hạnh phúc gắn với chủ đề năm học; ứng dụng CNTT và kỹ thuật số trong xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ.

Ngoài hình thức bồi dưỡng tập trung, Sở GD&ĐT còn triển khai các khóa tập huấn trực tuyến, đặc biệt trong giai đoạn 2019–2020 bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Việc sử dụng các nền tảng học trực tuyến như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams... giúp đảm bảo duy trì hoạt động bồi dưỡng liên tục cho đội ngũ GV và cán bộ quản lý, không bị gián đoạn, đồng thời phát huy năng lực CNTT trong đội ngũ nhà giáo. Từ năm 2021 đến nay, hình thức bồi dưỡng kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến tiếp tục được duy trì hiệu quả. Các lớp bồi dưỡng theo cụm trường, theo nhóm chuyên đề được tổ chức linh hoạt, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ, hội thảo, hội nghị chuyên đề cấp tỉnh, cấp huyện cũng được tổ chức nhằm tạo diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn trong toàn ngành. Bên cạnh đó, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình điểm có nhiều kinh nghiệm, giải pháp hiệu quả trong quản lý và tổ chức hoạt động chuyên môn ở trong và ngoài tỉnh. Thông qua hoạt động này, giáo viên được tiếp cận với thực tiễn sinh động, học hỏi cách thức tổ chức hoạt động giáo dục hiệu quả, từ đó điều chỉnh, áp dụng phù hợp vào điều kiện của đơn vị mình, góp phần tạo nên sự đổi mới trong tư duy và phương pháp giảng dạy.

Các hoạt động bồi dưỡng không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn, mà còn tăng cường kỹ năng mềm, năng lực giao tiếp sư phạm, xử lý tình huống, xây dựng môi trường học tích cực và an toàn cho trẻ. Việc bồi dưỡng, tập huấn được tổ chức bài bản, đồng bộ, có kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi đợt triển khai, đảm bảo hiệu quả thiết thực.

Các phòng GD&ĐT phối hợp với phòng Nội vụ triển khai hiệu quả công tác điều động, luân chuyển đội ngũ cán bộ, giáo viên mầm non theo hướng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên bố trí giáo viên có năng lực, kinh nghiệm hỗ trợ các đơn vị còn khó khăn... Việc này không chỉ góp phần thu hẹp khoảng cách về chất lượng chuyên môn giữa các vùng, khu vực thuận lợi và vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số mà còn bảo đảm thực hiện đúng các quy định hiện hành về công tác cán bộ trong ngành giáo dục đồng thời phát hiện, bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý từ những giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có khả năng quản lý, điều hành được xem xét, bổ nhiệm vào vị trí cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, góp phần trẻ hóa đội ngũ và nâng cao hiệu lực quản lý giáo dục ở cơ sở.

2.6. Công tác xã hội hóa giáo dục mầm non và hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển

GD&ĐT giai đoạn 2019-2025; Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GD&ĐT. Sở GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục: Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ kinh phí mua sắm học liệu, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi nhằm thực hiện hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho trẻ.

Công tác xã hội hóa được triển khai sâu rộng với nhiều giải pháp linh hoạt, sáng tạo. Các cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh đã tích cực huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân và các quỹ hỗ trợ giáo dục để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, đặc biệt là phục vụ cho chương trình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS. Việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT về tài trợ, viện trợ trong các cơ sở giáo dục cũng được thực hiện nghiêm túc, minh bạch, đúng quy định, đảm bảo nguồn lực được sử dụng hiệu quả, đúng mục tiêu.

Song song với xã hội hóa, các cơ sở GDMN đã tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của các chương trình, dự án và tổ chức quốc tế. Sở GD&ĐT phối hợp chặt chẽ với các tổ chức phi chính phủ như ChildFund, GNI, AEA, TFCF... trong việc xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, trang bị thiết bị dạy học, đồ chơi hiện đại, phù hợp với trẻ mầm non. Bên cạnh sự hỗ trợ về vật chất, các tổ chức này còn đồng hành cùng ngành giáo dục mầm non trong đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao năng lực giáo viên. Nhiều mô hình giáo dục tiên tiến được triển khai có chọn lọc, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, mang lại hiệu quả rõ rệt. Tiêu biểu như chương trình “Dạy trẻ theo chu trình trải nghiệm, học thông qua chơi” của tổ chức ChildFund giúp giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động học tập, khơi gợi hứng thú và sự sáng tạo ở trẻ; chương trình “Nâng cao năng lực bảo vệ bản thân cho trẻ em 5 tuổi” của tổ chức GNI góp phần trang bị kỹ năng sống cần thiết cho trẻ. Các chương trình này không chỉ nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ mà còn góp phần thúc đẩy giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Ngoài ra, các trường mầm non tích cực mở rộng mối quan hệ phối hợp, huy động sự đồng hành, hỗ trợ của các doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn để khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội khắc phục những khó khăn, hạn chế về kinh phí và truyền thông hiệu quả cho các hoạt động giáo dục. Đồng thời, các nhà trường chủ động phát huy năng lực, sở trường của phụ huynh, cha mẹ trẻ thông qua các hình thức tham gia thiết thực như đóng góp ngày công lao động, làm đồ dùng – đồ chơi, tổ chức và hướng dẫn các trò chơi dân gian, kể chuyện về truyền thống và bản sắc văn hóa của địa phương... Đặc biệt, nhiều hoạt động được triển khai theo hướng tăng cường tiếng Việt trên nền tảng tiếng mẹ đẻ cho trẻ em dân tộc thiểu số, giúp các em tự tin hòa nhập, phát triển kỹ năng ngôn ngữ ngay từ những năm đầu đời. Những hoạt động này không chỉ phù hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non mà còn góp phần phát huy thế mạnh địa phương, đồng thời giữ gìn và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu kế hoạch 131

3.1. Kết quả thực hiện (Thời điểm: tháng 5/2025 so sánh với thời điểm xây dựng Kế hoạch 131)

3.1.1. Về phát triển quy mô trường, lớp và chất lượng chăm sóc giáo dục

Tổng số có 274 cơ sở GDMN, trong đó có 222 trường mầm non và 52 cơ sở GDMN độc lập, tư thực. Tổng số điểm trường là 313 điểm trường lẻ¹⁸.

Có 2.466 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo (708 nhóm trẻ và 1.759 lớp mẫu giáo). Số trẻ trong độ tuổi ra lớp là 52.814/68.114 trẻ, tỷ lệ 77,5% (trẻ nhà trẻ ra lớp 12.470/27.156 trẻ, tỷ lệ 45,9%; trẻ mẫu giáo 40.344/40.958 trẻ, tỷ lệ đạt 98,5%)¹⁹.

Tổng số trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường là 52.389/52.814 trẻ, đạt tỷ lệ 99,2%. 100% trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng, trong đó: trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 1.232/52.389 trẻ, tỷ lệ 2,3%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 1.556/52.389 trẻ, tỷ lệ 2,9%.

100% trẻ mầm non đến lớp được an toàn về tinh thần và thể chất.

100% trường xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT. Hàng năm các Phòng GD&ĐT đã kiểm tra và công nhận 222/222 trường mầm non đạt trường học đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định.

3.1.2. Về phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên có 7.785 người. Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 627 người, trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên có 625 người, tỷ lệ 99,7%. Trình độ chuyên môn *trên chuẩn* có 585 người, tỷ lệ 93,3% (tăng 20%), có 15 quản lý có trình độ Thạc sĩ.

- Giáo viên: Có 5.421 người. Trình độ đạt chuẩn trở lên có 5.242 người, tỷ lệ 96,7% (trong đó *trên chuẩn* có 4.221 người, tỷ lệ 77,9%); còn 178 người trình độ Trung cấp, chiếm 3,3% (giáo viên có trình độ Đại học tăng 39,8%. Giáo viên trình độ Trung cấp giảm 27%; không còn giáo viên chưa qua đào tạo. Tỷ lệ giáo viên/lớp tăng 0,07).

- Nhân viên: 1.737 người (biên chế 335 người). Nhân viên có trình độ Cao đẳng trở lên 372 người, tỷ lệ 21,4%; trung cấp 610 người, tỷ lệ 35,1%; nhân viên có chứng chỉ 512 người, tỷ lệ 29,5%; còn lại 243 người chưa qua đào tạo.

3.1.3. Về cơ sở vật chất

Tổng số 2.466 phòng (đảm bảo tỷ lệ 1 lớp/1 phòng học). Trong đó phòng học kiên cố 2.382 phòng, tỷ lệ 96,6% (tăng 13,1%); bán kiên cố 70 phòng, tỷ lệ 2,8%; còn lại 14 phòng học tạm, chiếm 0,6%. Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 158/222 trường, tỷ lệ đạt 71,2% (tăng 19,2%).

¹⁸ Tăng 1 trường mầm non tư thực, giảm 8 cơ sở mầm non độc lập, giảm 193 điểm trường lẻ.

¹⁹ Giảm 190 nhóm/lớp; trẻ em mầm non trong độ tuổi ra lớp sau 5 năm giảm 12.482 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp tăng 3,2%. Trong đó trẻ nhà trẻ tăng 4,3%, trẻ mẫu giáo tăng 1,2%.

Phòng phục vụ học tập có 543 phòng, trong đó có 41 phòng đa năng, 72 phòng giáo dục thể chất, 162 phòng giáo dục nghệ thuật, 81 phòng ngoại ngữ tin học, 187 phòng thư viện. Phòng học có đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định 2.301/2.466 phòng học, tỷ lệ 93,3%, tăng 15,7%.

Có 410 bếp ăn, trong đó số bếp ăn đạt yêu cầu là 359 bếp, tỷ lệ 87,6%. Hầu hết các bếp ăn đạt chuẩn đều được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ công tác chế biến và nấu ăn như: bếp điện/gas, tủ nấu cơm công nghiệp, máy xay thịt, tủ lạnh bảo quản thực phẩm, hệ thống hút mùi, chậu rửa inox phân khu riêng biệt... Các thiết bị này cơ bản đáp ứng yêu cầu hiện đại, đảm bảo an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường.

Số lượng các công trình vệ sinh cho trẻ được quan tâm đầu tư xây dựng thay thế cho các nhà vệ sinh tạm, không đủ điều kiện. Đến tháng 5/2025 toàn tỉnh có 1.798 công trình, trong đó đạt yêu cầu 1.680 công trình, tỷ lệ 93,4%, tăng 14,3%.

3.2. So sánh kết quả đạt được với mục tiêu Đề án 1677 và Kế hoạch 131

TT	Nội dung	Mục tiêu QĐ-1677	Mục tiêu KH-131	Kết quả đạt được
1	Về quy mô mạng lưới trường, lớp			
-	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	35%	43,50%	45,80%
-	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	95%	98,5%	98,5%
-	Tỷ lệ trẻ em ra lớp ngoài công lập	30%	10.0%	6.6%
2	Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ			
-	Nhóm, lớp học 2 buổi/ngày	99.5	100.0%	100.0%
-	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	↓ TB 0,3%/năm	5.0%	2.3%
-	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	↓ TB 0,2%/năm	5.0%	3.0%
3	Về đội ngũ giáo viên			
-	Đạt trình độ Cao đẳng SPMN trở lên	90%	85.0%	99.7%
-	Đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên	85%	90.0%	96.4%
4	Về cơ sở vật chất trường, lớp			
-	Tỷ lệ 1 phòng học/lớp (nhóm)	Đạt	Đạt	Đạt
-	Tỷ lệ phòng học kiên cố	80%	90%	96.6%
-	Trường chuẩn quốc gia	50%	52%	71.20%
5	Về kiểm định chất lượng giáo dục			
-	Trường hoàn thành tự đánh giá	100%	100.0%	100.0%
-	Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục	60%	80.0%	71.20%
6	Về phổ cập chất lượng GDMN			
-	Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt

III. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

Trong giai đoạn 2019–2025, GDMN tỉnh Hòa Bình tiếp tục kế thừa và phát huy hiệu quả những kết quả đạt được từ giai đoạn trước, đồng thời đạt được nhiều thành tựu rõ nét, bền vững và toàn diện. Công tác phát triển GDMN luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND các cấp. Nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách phát triển GDMN được ban hành đồng bộ, đặc biệt là trong việc triển khai Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển GDMN và các chế độ hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên tại vùng khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập và cơ sở GDMN ngoài công lập ở khu công nghiệp.

Quy mô mạng lưới trường, lớp tiếp tục được mở rộng và hợp lý hóa theo hướng thuận tiện cho trẻ đến trường. Toàn tỉnh đảm bảo 100% xã, phường, thị trấn có trường mầm non. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 98,5%, trẻ nhà trẻ đạt 45,8% đạt và vượt chỉ tiêu của Đề án 1677 và Kế hoạch 131. Toàn tỉnh có 2.466 lớp học, đảm bảo 1 lớp/1 phòng học, trong đó có 2.382 phòng học kiên cố (chiếm 96,6%, tăng 13,1% so với năm 2019).

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Toàn tỉnh hiện có 99,7% cán bộ quản lý đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, 93,3% có trình độ trên chuẩn; có 15 cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ. Giáo viên đạt chuẩn chiếm 96,7%, trong đó trình độ trên chuẩn đạt 77,9% (tăng 39,8% so với năm 2019). Đội ngũ giáo viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực khắc phục khó khăn, đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh để duy trì hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ em không bị gián đoạn.

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mầm non có nhiều tiến bộ rõ rệt. Trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường đạt 99,2%; 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 2,3%, thể thấp còi giảm còn 2,9% thấp hơn mức trung bình toàn quốc. 100% cơ sở GDMN xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT.

Cơ sở vật chất, thiết bị và công trình phụ trợ được đầu tư đồng bộ và ngày càng hiện đại. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 71,2% (tăng 19,2% so với năm 2019), vượt chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch 131. Các trường đã được đầu tư hệ thống bếp ăn đạt chuẩn (359/410 bếp, đạt 87,6%), trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại đảm bảo an toàn thực phẩm. Đến năm học 2024–2025, toàn tỉnh có 1.798 công trình vệ sinh, trong đó có 1.680 công trình đạt chuẩn (tỷ lệ 93,4%, tăng 14,3% so với năm 2019). 93,3% phòng học có đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

Trong công tác quản lý, các cơ sở GDMN đã chủ động thực hiện chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy. 100% trường mầm non ứng dụng CNTT quản lý hồ sơ, sổ sách. Nhiều trường xây dựng kênh Youtube, fanpage để truyền thông, chia sẻ hoạt động với phụ huynh và cộng đồng.

Trong thời gian dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, các cơ sở giáo dục mầm non đã chủ động phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp phòng,

chống dịch, đảm bảo môi trường an toàn cho trẻ đến trường. Đồng thời, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ xã hội hóa và các tổ chức quốc tế như, ChildFund, TFCF, AEA... góp phần cải thiện điều kiện học tập, sinh hoạt cho trẻ em.

Sở GD&ĐT và các phòng GD&ĐT đã tích cực, chủ động tham mưu với UBND các cấp về quy hoạch hệ thống giáo dục mầm non, bố trí ngân sách, tuyển dụng, bồi dưỡng giáo viên, ban hành các kế hoạch phát triển giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Các chính sách liên quan đến giáo dục mầm non được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Giai đoạn 2019–2025, mặc dù gặp nhiều khó khăn về dịch bệnh, nguồn lực còn hạn chế, song giáo dục mầm non tỉnh Hòa Bình vẫn đạt được nhiều kết quả mang tính đột phá, duy trì vị trí trong nhóm các tỉnh có chỉ số phát triển GDMN cao của cả nước.

2. Hạn chế, khó khăn

Trong quá trình triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019–2025, còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

Giai đoạn đầu triển khai Kế hoạch bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, việc giãn cách xã hội kéo dài khiến trẻ phải nghỉ học nhiều đợt, nhiều trường mầm non bị trưng dụng làm khu cách ly, gây gián đoạn các hoạt động giáo dục, tác động đến phát triển kinh tế, xã hội, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thực hiện Đề án cũng như tiến độ các chỉ tiêu đề ra.

Toàn tỉnh có 313 điểm trường lẻ trên tổng số 222 trường mầm non chiếm tỷ lệ 2,4 điểm trường, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành, phân bổ giáo viên, cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, điểm trường nhỏ, khó khăn về giao thông và thiếu cơ sở vật chất khiến việc đảm bảo chất lượng và công bằng trong tiếp cận giáo dục cho trẻ em chưa được như mong muốn.

Ngân sách đầu tư cho giáo dục mầm non tuy chiếm tỷ lệ cao trong tổng chi ngân sách giáo dục nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế về xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị và cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Một số địa phương còn gặp khó khăn trong việc bố trí vốn đối ứng để thực hiện các hạng mục của Đề án.

Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn của đội ngũ cán bộ, giáo viên theo Luật Giáo dục 2019 đạt tỷ lệ cao; tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận năng lực thực tiễn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, hạn chế trong việc tổ chức hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ.

Nhiều trường mầm non thiếu hụt nhân lực hỗ trợ như nhân viên y tế học đường, nhân viên kế toán, bảo vệ và đặc biệt là nhân viên nuôi dưỡng. Việc không có đủ nhân viên nuôi dưỡng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc bán trú và an toàn vệ sinh thực phẩm tại trường mầm non.

Tỷ lệ trẻ em đến học tại các cơ sở giáo dục mầm non tư thục còn thấp, chưa đạt mục tiêu đề ra trong Kế hoạch 131. Nguyên nhân là do hệ thống trường lớp ngoài công lập chưa phát triển đồng đều, nhận thức của một bộ phận phụ huynh còn e ngại về chất lượng chăm sóc tại các cơ sở tư thục.

Một số chính sách đặc thù của địa phương mới chỉ đáp ứng được mức tối thiểu theo quy định của Trung ương, chưa có cơ chế mang tính đột phá để thu hút đầu tư, xã hội hóa, phát triển giáo dục mầm non một cách bền vững và phù hợp với đặc thù địa phương trong giai đoạn hiện nay.

3. Giải pháp thực hiện giai đoạn tiếp theo

Trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được và khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019–2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xác định định hướng phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn tiếp theo như sau:

Tiếp tục khẳng định giáo dục mầm non là nền tảng cho sự phát triển toàn diện của con người và là cấp học được ưu tiên đầu tư trong chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với giáo dục mầm non, đặc biệt tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp mầm non hợp lý, từng bước giảm dần số lượng điểm trường lẻ, nhóm trẻ ghép. Tập trung rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, ưu tiên đầu tư xây dựng điểm trường trung tâm ở các xã đặc biệt khó khăn để đảm bảo điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục chất lượng và công bằng cho mọi trẻ em.

Huy động đa dạng nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho giáo dục mầm non. Ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển trường mầm non tư thục ở khu vực có điều kiện. Tăng cường lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ từ Trung ương và quốc tế.

Chăm lo phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý mầm non. Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực thực tiễn, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực trẻ. Rà soát, bổ sung biên chế hợp lý và có giải pháp căn cơ về đội ngũ nhân viên y tế, nuôi dưỡng, kế toán, bảo vệ trong các cơ sở GDMN.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non. Từng bước triển khai số hóa hồ sơ, dữ liệu trẻ em; ứng dụng phần mềm hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch và theo dõi sự phát triển của trẻ; thúc đẩy các mô hình giáo dục đổi mới, tích hợp, trải nghiệm, kỹ năng sống trong giáo dục mầm non.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục mầm non. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định chuyên môn, chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non; thực hiện công bằng trong phân bổ nguồn

lực; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc cho trẻ.

Hoàn thiện và kiến nghị điều chỉnh các cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện địa phương. Ưu tiên các chính sách hỗ trợ học phí, ăn trưa, phương tiện đưa đón cho trẻ em vùng đặc biệt khó khăn; chính sách thu hút giáo viên tại vùng sâu, vùng xa; chính sách hỗ trợ đầu tư trường lớp ngoài công lập.

Tăng cường công tác truyền thông và vận động xã hội về vai trò của giáo dục mầm non; nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về việc đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, tạo sự đồng thuận, ủng hộ từ xã hội trong công cuộc phát triển giáo dục mầm non toàn diện, bền vững.

Trên đây là báo cáo tổng kết Kế hoạch thực hiện “Phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2019-2025” của Sở GD&ĐT./.

Nơi nhận:

- Vụ GDMN, Bộ GD&ĐT; (b/c)
- VP UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Website ngành;
- Lưu: VT, MN&TH(MT.05^b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Minh